

Bản án số: 76/2025/HS-ST

Ngày: 24-4-2025

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG TÈ, TỈNH LAI CHÂU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đới Xuân Huy

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông Lù Thanh Xá  
- Ông Lý Ngọc Sáng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Muờng Tè, tỉnh Lai Châu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Muờng Tè, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Kiên Thắng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Muờng Tè tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 82/2025/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2025. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2025/QĐXXST- HS ngày 11/4/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Chim Văn T - Sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Bản N, xã B, huyện M, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 2/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Chim Văn N - sinh năm 1954 và bà Lù Thị P - sinh năm 1960; Bị cáo có vợ là Đào Thị H - sinh năm 1991; bị cáo chưa có con; Gia đình bị cáo có 06 anh em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2024 cho đến nay (Có mặt).

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Chim Thị D - sinh năm 1998. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Bản N, xã B, huyện M, tỉnh Lai Châu

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 17/12/2024, Chim Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 25H1-047.23, đi từ nhà ở bản N, xã B, huyện M, tỉnh Lai Châu đến bản Đầu Nậm Xả, xã B, huyện M, tỉnh Lai Châu, với mục đích mua Heroine để sử dụng. Tại đây, T gặp một người đàn ông dân tộc La Hủ (không rõ nhân thân, địa chỉ) và mua được 03 gói Heroine, với giá 150.000 đồng. Sau khi giao dịch, người đàn ông này rời đi, T không rõ đi đâu. T nhặt một mảnh giấy màu trắng, gói lại 03 gói Heroine, cầm trên tay trái rồi tiếp tục điều khiển xe về nhà.

Khoảng 18 giờ 15 phút cùng ngày, khi T đến khu phố I, thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu thì bị lực lượng Công an xã V phối hợp với Công an thị trấn M yêu cầu T dừng xe. Do sợ bị phát hiện T đã thả 03 gói Heroine xuống đường ngay tại vị trí dừng xe. Lực lượng công an phát hiện sự việc, yêu cầu T nhặt số Heroine lên giao nộp. Trước sự việc trên, tổ công tác đã mời đại diện chính quyền địa phương chứng kiến và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định.

Tại bản kết luận giám định tư pháp số 137/KLGD ngày 17/12/2024 của người giám định tư pháp theo vụ việc Công an huyện M, đã kết luận: Tổng khối lượng chất bột khô, màu trắng thu giữ của Chim Văn T là 0,31 gam.

Tại bản kết luận giám định số 20/KL-KTHS ngày 22/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận đối với vật chứng thu giữ của Chim Văn T: 03 Mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu từ Mẫu 01, Mẫu 02, Mẫu 03) gửi giám định là ma túy, loại: Heroine

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKS-MT ngày 31/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè tỉnh Lai Châu đã truy tố Chim Văn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phân tích các tài liệu chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Tuyên bố bị cáo Chim Văn T

phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" xử phạt bị cáo Chim Văn T mức án tù 01 năm 04 tháng đến 01 năm 10 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 46; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy 03 mảnh nilon màu trắng; 01 mảnh giấy màu trắng; 01 phong bì công văn do Công an huyện M phát hành. Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Chim Thị D 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, loại Wave  $\alpha$  màu sơn trắng, biển kiểm soát 25H1-047.23.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt đề nghị hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe máy cho chị.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng và không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện M, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Về tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo:

Xét lời khai nhận của bị cáo Chim Văn T tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu đã truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hội 18 giờ 15 phút ngày 17/12/2024, tại khu phố I, thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu, Chim Văn T

đang có hành vi tàng trữ trái phép 03 gói Heroine, tổng khối lượng 0,31 gam, nhằm mục đích sử dụng thì bị Công an xã V phối hợp với Công an thị trấn M phát hiện, bắt quả tang.

Bị cáo Chim Văn T có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi nêu trên của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý đặc biệt về các chất ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi tàng trữ trái phép 0,31 gam Heroine để sử dụng đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, mức hình phạt và các vấn đề khác liên quan là hoàn toàn có cơ sở, phù hợp với tính chất, mức độ cũng như hành vi phạm tội của bị cáo nên cần chấp nhận.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân: Bị cáo Chim Văn T chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo là người nghiện chất ma túy.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 BLHS.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, hiểu biết pháp luật còn hạn chế nên Hội đồng xét xử cần áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS.

Do bị cáo là người nghiện chất ma túy, hành vi của bị cáo là nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức rắn đê, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, ... hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, không có công việc và thu nhập ổn định, gia đình không có tài sản gì có giá trị. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng của vụ án: 0,31 gam Heroine cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M đã gửi toàn bộ đi giám định không hoàn lại mẫu vật, việc gửi vật chứng đi giám định là phù hợp với quy định của pháp luật. 03 mảnh nilon màu trắng; 01 mảnh giấy màu trắng là vật bị cáo dùng vào việc phạm tội; 01 phong bì công văn do Công an huyện M phát hành dùng để niêm phong vật chứng đều không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, loại Wave  $\alpha$  màu sơn trắng, biển kiểm soát 25H1-047.23 đây là tài sản hợp pháp của chị Chim Thị D. Việc bị cáo sử dụng chiếc xe máy vào việc thực hiện hành vi phạm tội chị D1 không biết nên cần trả lại theo quy định của pháp luật.

[6]. Về những vấn đề khác:

Đối với người đàn ông dân tộc La Hủ lạ mặt mà theo lời khai đó là người đã bán H1 cho bị cáo đem về sử dụng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không xác định được người đó là ai nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét xử lý.

Việc Chim Văn T sử dụng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 25H1-047.23 của chị Chim Thị D để đi mua ma túy. Kết quả điều tra xác định chị D không biết T dùng xe vào việc phạm tội, do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật

[7]. Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 46; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; Khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Tuyên bố bị cáo Chim Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo Chim Văn T 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 17/12/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu 03 mảnh nilon màu trắng; 01 mảnh giấy màu trắng; 01 phong bì công văn do Công an huyện M phát hành. Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Chim Thị D 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, loại Wave  $\alpha$  màu sơn trắng, biển kiểm soát 25H1-047.23, số khung RLHJK3938PY706241, số máy JA70E-1052099, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

4. Án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Mường Tè;
- Bị cáo;
- Người có QL, NVLQ;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện;
- Phân trại Mường Tè - Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lai Châu;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh;
- Lưu HS – HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đới Xuân Huy**